

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUÁ TRÌNH DU NHẬP CỦA HỒI GIÁO VÀO ĐÔNG NAM Á HẢI ĐẢO

Phạm Thị Thanh Huyền

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Mặc dù ra đời khá muộn (thế kỉ VII), khi đạo Phật và đạo Thiên Chúa đã phát triển và cắm rễ trong đời sống của cư dân các khu vực trên thế giới, song đạo Hồi đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình khi không ngừng mở rộng thế lực, trở thành một trong ba tôn giáo lớn nhất thế giới. Để có được vị thế đó, các tín đồ Hồi giáo đã sử dụng nhiều biện pháp khác nhau ở những khu vực khác nhau trong quá trình truyền bá tôn giáo của mình. Quá trình du nhập Hồi giáo vào Đông Nam Á hải đảo mang những đặc điểm hoàn toàn khác biệt so với các khu vực khác trên thế giới. Bài viết dưới đây đề cập đến vấn đề *con đường, phương thức và những nhân tố tác động* tới quá trình du nhập Hồi giáo vào Đông Nam Á hải đảo, hy vọng góp một phần nhỏ vào việc tìm hiểu Hồi giáo nói chung và Hồi giáo ở Đông Nam Á nói riêng.

**Từ khóa:** Quá trình du nhập, Đông Nam Á hải đảo, Hồi giáo.

### 1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, Hồi giáo đang trở thành tâm điểm của thế giới. Là một trong ba tôn giáo lớn nhất của nhân loại, với hơn một tỉ tín đồ, chiếm khoảng 1/6 dân số hành tinh, tôn giáo trẻ này đang trở thành một thực thể không thể tách rời trong đời sống chính trị của nhiều khu vực, nhiều quốc gia. Ở Đông Nam Á, Hồi giáo cũng là một vấn đề rất đáng quan tâm. Hồi giáo có mặt ở hầu hết các quốc gia Đông Nam Á, đặc biệt ở một số nước, Hồi giáo đã trở thành quốc giáo như: Malaixia, Indônêxia, Brunây. Thậm chí, Indônêxia có số tín đồ Hồi giáo lớn nhất so với các quốc gia khác trên thế giới.

Về Hồi giáo ở Đông Nam Á có rất nhiều vấn đề lí thú đặt ra cho các nhà nghiên cứu, chẳng hạn như: Tại sao Hồi giáo lại được du nhập và chiếm ưu thế ở Đông Nam Á hải đảo? Hồi giáo vào Đông Nam Á có gì khác khi tới các khu vực khác trên thế giới? Và tại sao Hồi giáo Đông Nam Á lại mang tính chất hòa dịu hơn so với những nơi khác? Vì thế, bài viết dưới đây mong góp một phần nhỏ vào việc làm rõ hơn quá trình du nhập của Hồi giáo vào Đông Nam Á, đặc biệt là Đông Nam Á hải đảo.

---

Ngày nhận bài 11/6/2013. Ngày nhận đăng 28/08/2013.  
Liên lạc Phạm Thị Thanh Huyền, e-mail: huyenptt@hnue.edu.vn

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á hải đảo dưới hình thức giao lưu, buôn bán (Con đường du nhập)

Xét về địa lý, Đông Nam Á là khu vực khá đặc biệt, bao gồm cả phần lục địa và phần hải đảo, hầu như tất cả các quốc gia trong khu vực đều có biển và các cảng biển. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi và sản vật phong phú, từ rất lâu trước khi Hồi giáo đến, cư dân Đông Nam Á đã có quan hệ giao thương với các thương nhân nước ngoài đến từ Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Hy Lạp,... Những quan hệ này chủ yếu diễn ra bằng đường biển. Từ những thế kỉ đầu công nguyên đến thế kỉ XI – XII, cùng với sự xuất hiện của hàng loạt tiểu quốc ở Đông Nam Á, quan hệ thông thương của Đông Nam Á với bên ngoài ngày càng phát đạt. Trong giai đoạn này, các cảng thị ở Đông Nam Á trở thành các trung tâm giao lưu buôn bán quan trọng trên hành trình buôn bán Đông Tây.

Theo nhiều nguồn tài liệu cho biết thì thương nhân Hồi giáo Ảrập có mặt ở Đông Nam Á từ rất sớm (thế kỉ VII – VIII). Tuy nhiên cho đến thế kỉ IX thì quan hệ buôn bán của họ đối với khu vực này vẫn chưa phát triển. Đối với người Ảrập, trong thời gian này, Đông Nam Á chỉ được xem là trạm nghỉ chân trên con đường giao thương hàng hải từ Ấn Độ sang Trung Quốc. Theo Anday. B. W, các nguồn tài liệu Ảrập có nhắc tới các bờ biển thuộc Tây Bắc và Đông Sumatra, đảo Riaulinga và Pulau Tioman, nhưng không có tài liệu về sự buôn bán có tổ chức của người Ảrập ở khu vực này cho đến giữa thế kỉ X. Ông cho rằng: “chứng cứ đầu tiên được thừa nhận về hoạt động Hồi giáo ở đây chỉ là báo cáo của Marco Polo năm 1292 có đề cập đến thành phố Perlak ở miền Bắc Sumatra đã theo Hồi giáo” [7:24]

Sang thế kỉ XIII, thương mại của người Hồi giáo Ảrập ở Đông Nam Á gần như đã bị thay thế bởi thương mại của người Hồi giáo Ấn Độ. Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng đây là thời kì mà Hồi giáo đã thực sự xâm nhập vào quần đảo Mã Lai – Indônêxia và vai trò truyền bá Hồi giáo vào Đông Nam Á cũng chủ yếu do các thương nhân Ấn thực hiện. Sở dĩ như vậy vì sau khi triều đại Abbasid ở Bátđã (Irắc) bị người Mông Cổ tấn công và lật đổ (năm 1258), con đường buôn bán hương liệu từ phương Đông qua vịnh Ba Tư đến bờ biển Levantine rồi lên Bắc Âu đã thực sự bị đóng cửa. Từ đó, xuất hiện con đường buôn bán mới từ phía Đông đến Ấn Độ, sau đó đến Aden ở miền Nam Arabia, qua Hồng Hải đến Alexandria và tiếp tục đi lên phía Bắc. Trong khi đó, nhà vua Ai Cập lúc bấy giờ chỉ cho phép tàu bè của người Hồi giáo qua cảng Alexandria nên các cảng Hồi giáo Cambay, Surat và Diu ở Gujerat (Ấn Độ) đã trở nên náo nhiệt và trở thành các trung tâm vận chuyển hương liệu quan trọng. Hơn nữa đây cũng là thời kì châu Âu phục hưng đang thịnh vượng. Cho nên nhu cầu về hương liệu của phương Đông ngày càng tăng lên. Điều đó khiến các thương gia Gujerat (Ấn Độ) giành được vị trí nổi bật trên thị trường hương liệu. Với số lượng các thương gia Gujerat ở Malacca – một thị trấn lớn ở quần đảo Mã Lai – Indônêxia – đã tạo điều kiện thuận lợi cho các phái đoàn truyền bá Hồi giáo tại đây và các nơi khác trong khu vực. Các thương gia Hồi giáo đã tới Indônêxia và Malaixia buôn bán, định cư và kết hôn với các phụ nữ địa phương, đặc biệt là con em các gia đình quý

tộc. Tuy nhiên, không chỉ có các thương nhân Hồi giáo Ấn Độ ở Gujerat mà còn có các thương gia Hồi giáo Ấn Độ khác từ Malabar và bờ biển Coromandel ở phía nam, hay từ Bengal thuộc Đông Ấn Độ... ở các thời điểm khác nhau cũng đã góp phần truyền bá Hồi giáo cho các cư dân Đông Nam Á hải đảo.

Như vậy, con đường du nhập Hồi giáo vào Đông Nam Á chủ yếu thông qua đường biển dưới hình thức giao lưu trao đổi buôn bán của các thương nhân. Nơi tiếp nhận Hồi giáo đầu tiên ở Đông Nam Á là các nước hải đảo: Indônêxia sau đó đến Malaixia và từ các trung tâm này Hồi giáo tiếp tục lan toả đến các quốc gia khác ở hải đảo như: Philippin, Brunây, Singgapo và các quốc gia trên lục địa: Việt Nam, Campuchia, Thái Lan. Riêng Mianma là quốc gia ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng trực tiếp của Hồi giáo ở Bengal (Ấn Độ). Trong giai đoạn đầu thì Hồi giáo cũng du nhập vào Mianma bằng đường biển – các thương nhân Hồi giáo Bengal đã tới vùng bờ biển phía Tây của Mianma để buôn bán và Hồi giáo đã ảnh hưởng tự nhiên tới cư dân bản địa.

## **2.2. Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á hải đảo bằng phương thức hoà bình (Phương thức du nhập)**

Đạo Hồi nảy sinh trên một vùng đất khô cằn nằm giữa hai trung tâm văn hoá chính trị thời bấy giờ là đế quốc Cơ Đốc giáo Byđăngtin ở phía Tây và đế quốc Ba Tư thuộc triều đại Xátxanit ở phía Đông, trong khi đó bán đảo Arập lại là xứ sở đa thần giáo. Bởi vậy, ngay từ khi mới ra đời, Hồi giáo đã là cơ sở để tập hợp các bộ lạc trên bán đảo Arập chống lại sự tấn công của hai đế quốc lớn trên và các tôn giáo khác. Về sau, khi đế quốc Arập Hồi giáo ra đời đã tiến hành hàng loạt các cuộc chinh phục để mở rộng lãnh thổ của mình và cướp bóc của cải. Hồi giáo cùng với quá trình đó đã làm chủ toàn bộ bán đảo Arập, lan rộng sang Bắc Phi, Trung Á, Nam Âu, Trung Âu,...

Thế nhưng, điều đặc biệt của quá trình lan tỏa Hồi giáo đến khu vực Đông Nam Á, khác với tất cả các khu vực khác trên thế giới là Hồi giáo đến Đông Nam Á bằng phương thức hoà bình: “Điều rõ ràng là khi Hồi giáo đến Đông Nam Á, đã không có chiến tranh tôn giáo xảy ra, trừ một vài cuộc đụng độ nhỏ không đáng kể ở Philippin” [5;371]. Điều này được lí giải như sau:

Thứ nhất, do Hồi giáo được truyền vào Đông Nam Á thông qua con đường thương mại hàng hải. Bởi vậy, những giáo lí, giáo luật khắt khe của tôn giáo nguyên thủy đã bị sóng nước lênh đênh làm cho “mềm mại” hơn. Hơn nữa, người mang Hồi giáo đến Đông Nam Á lúc này là với cương vị là người đến giao thương để cùng có lợi chứ không phải trong tư thế của người vừa giành thắng lợi trên chiến trường để áp đặt tôn giáo. Mặt khác, trên thực tế Hồi giáo đến Đông Nam Á khi mà đế quốc Hồi giáo ở Trung Đông đã suy yếu, không còn đủ khả năng cũng như sức mạnh để các đoàn quân Hồi giáo vượt trùng khơi đem lưỡi gươm đến áp đặt tôn giáo ở khu vực này.

Thứ hai, xét về mặt bản chất, Hồi giáo vào thời điểm này tiến bộ hơn so với các tôn giáo khác cùng thời. Khi đến Đông Nam Á, Hồi giáo được xem là một tôn giáo đơn giản, bình đẳng của dân chúng đối lập với Ấn Độ giáo – là tôn giáo của vua chúa và hệ thống đẳng cấp khắt khe, cũng như Phật giáo là tôn giáo không phù hợp với nền văn hoá ngoại

thương. Mặt khác, Hồi giáo lại dễ thích ứng với các tín ngưỡng, tôn giáo của địa phương – khi du nhập vào Đông Nam Á, nó “có xu hướng tha thứ các tập quán và tín ngưỡng không hợp lệ với luật tục khắt khe của Islam giáo chính thống” [4;336]. Do đó, Hồi giáo làm cho các cư dân Đông Nam Á thấy dễ gần gũi, dễ tiếp xúc, có lợi cho mình nên đã dần chấp nhận và tự nguyện đi theo. Các vương triều phong kiến thì không cảm thấy lo sợ mất quyền lợi, địa vị khi tiếp thu tôn giáo này. Vì thế, trong quá trình Hồi giáo hoá đã không có một cuộc chiến tranh tôn giáo nào xảy ra. Thực tế lịch sử đã chứng minh điều đó.

Thực vậy, không hề có một thế lực bên ngoài nào vào xâm chiếm các nước trong khu vực Đông Nam Á để cưỡng ép cư dân địa phương cải giáo theo đạo Hồi. Hồi giáo đã theo chân các thương nhân Ả-rập, Ấn Độ, Ba Tư, Trung Quốc đến các cảng biển ở khu vực Đông Nam Á để buôn bán và theo tập quán sinh hoạt tôn giáo của mình, họ đã truyền bá Hồi giáo cho các cư dân địa phương. Đầu tiên theo các nhà nghiên cứu thì các thương gia Hồi giáo đã đến Indônêxia và Malaixia buôn bán, định cư và kết hôn với các phụ nữ địa phương, đặc biệt là con em các gia đình quý tộc. Giới quý tộc người bản địa từ lâu đã ngưỡng mộ và thèm khát sự giàu có của phương Tây do đó đã sẵn sàng mở cửa chào đón và kết thân với các thương gia Hồi giáo và tiếp nhận tôn giáo của họ [7;25]. Trong khi đó, lúc này các triều đình phong kiến bản địa như: Srivijaya, sau đó là Majapahit chưa quan tâm lắm đến vai trò và ảnh hưởng của Hồi giáo. Cho nên quá trình trao đổi, buôn bán và truyền giáo của các thương nhân ngoại quốc diễn ra ở các tiểu quốc ven biển hết sức thuận lợi vì không có sự can thiệp của các đế chế trên. Từ đó, các tiểu quốc thuộc Indônêxia ngày nay đã dần hình thành các cộng đồng Hồi giáo lớn mạnh. Từ đây các Sultanate được thành lập vừa để bảo vệ công việc buôn bán vừa để phát triển tôn giáo ra các vùng xung quanh và vào sâu trong đất liền. Cứ như vậy, các Sultanate lớn mạnh dần lên tiên đến áp chế các vương triều trước đây không chế họ. Kết quả là từ thế kỉ XIII – XIV, một số khu vực trên đất Indônêxia ngày nay mà tiêu biểu là Pasai đã trở thành tiểu quốc Hồi giáo. Pasai chính là “Trung tâm truyền bá tôn giáo quan trọng đầu tiên của tôn giáo mới ở Đông Nam Á” [4;321]. Trong khi đó Malaixia được cải giáo muộn hơn, vào thế kỉ XV. Việc truyền giáo vào Malaixia cũng không thấy có dấu hiệu của bạo lực, chiến tranh mà tương đối hoà bình, nhưng lại khá rầm rộ. Theo *Truyện sử Melayu* (Sejarah Melayu), nhà lãnh đạo của Malacca là M. Iskander Shah (1414–1424) là người đầu tiên truyền bá và mở rộng phạm vi Hồi giáo trên toàn bộ bán đảo Malacca. Từ đây, Malacca không những là một trung tâm buôn bán quan trọng mà còn là một trung tâm truyền giáo lớn nhất ở Đông Nam Á thời bấy giờ. Các tiểu quốc khác coi Malacca là tấm gương, là chỗ dựa về kinh tế – chính trị – quân sự và tinh thần của họ. Mới đầu các tiểu quốc miền duyên hải phía bắc Đê-mác, Tuban, Madina, Surabaja... đi vào quỹ đạo buôn bán với Malacca, rồi dần dần bị lệ thuộc về tinh thần và trở thành các tiểu quốc Hồi giáo. Qua mối quan hệ ngày càng chặt chẽ giữa Malacca và các cảng phía bắc Giava, Hồi giáo đã đến khu vực này. Cũng bằng con đường doanh thương, Hồi giáo từ Malacca đã đến Terengganu, Pattani, Kelantan, Siak, Kalimantan. Các Sultan của Malacca thấy rõ Hồi giáo là vũ khí sắc bén, giúp họ tạo dựng một cộng đồng Hồi giáo lớn để thực hiện ý đồ bành trướng lãnh thổ và truyền bá văn hoá của mình, đã tuyên bố sẵn sàng giúp đỡ các tiểu quốc đấu tranh thoát khỏi quyền lực của vương quốc Phật giáo – Ấn Độ giáo Majapahit để giành độc lập với điều kiện các tiểu

quốc đó phải quy theo Hồi giáo. Hơn nữa, tước hiệu Sultan của Hồi giáo và sự thành công của Malacca chính là cơ sở lôi cuốn giới quý tộc của các tiểu quốc khác cải giáo, tạo cơ hội cho Hồi giáo phát triển mạnh mẽ [7;26]. Từ đây, Hồi giáo đã không chỉ mau chóng đến hầu hết các bang của Malaixia ngày nay mà còn lan rộng sang cả các quốc gia trong khu vực từ hải đảo đến lục địa.

### **2.3. Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á gặp nhiều điều kiện riêng thuận lợi**

Khi nghiên cứu về vấn đề quá trình du nhập Hồi giáo vào Đông Nam Á hải đảo, một vấn đề đặt ra cho các nhà nghiên cứu là tại sao đến thế kỉ XIII Hồi giáo mới thực sự thu hút được nhiều tín đồ ở Đông Nam Á, trong khi các thương nhân Hồi giáo đã có mặt ở khu vực từ khá sớm (thế kỉ VIII, IX) và tại sao Hồi giáo lại xâm nhập, đứng vững tại một khu vực mà trước đó các cư dân địa phương đã có những tín ngưỡng và tôn giáo của riêng mình? Để lí giải điều này, có thể cho rằng Hồi giáo đã gặp rất nhiều điều kiện riêng thuận lợi trong quá trình du nhập vào Đông Nam Á.

*Thứ nhất:* Quá trình Hồi giáo xâm nhập và lan toả ở Đông Nam Á hải đảo cũng là thời kỳ khủng hoảng của các vương quốc cổ đại (Srivijaya, Majapahit), do đó Hồi giáo ngay từ đầu đã trở thành ngọn cờ của phong trào đòi li khai của các tiểu quốc Hồi giáo

Vào cuối thế kỉ XIV đầu XV, các đế quốc Srivijaya rồi tiếp đến là Majapahit hùng mạnh xưa kia đang bị suy thoái và tan rã. Các tiểu quốc của chúng lần lượt tách khỏi chính quyền trung ương, giành độc lập về kinh tế – chính trị, kéo theo sự sụp đổ của hệ tư tưởng tôn giáo cũ. Lúc này, khu vực Đông Nam Á hải đảo – lãnh thổ cũ của Srivijaya và Majapahit đang rơi vào vòng xoáy của cơn lốc buôn bán hương liệu quốc tế. Hệ thống đẳng cấp của Ấn Độ giáo đã trở nên lỗi thời, không đáp ứng được nhu cầu phát triển của thương trường, còn Phật giáo lúc bấy giờ đang có xu hướng chuyển sang dòng Theravāda. Sự khủng hoảng của hệ tư tưởng Ấn Độ giáo và sự thay đổi của Phật giáo đã tạo ra sự trống rỗng trong niềm tin, một lỗ hổng để hệ tư tưởng tôn giáo mới len vào. Tôn giáo mới đó là Hồi giáo – tôn giáo của các thương gia. Hơn nữa, Phật giáo là tôn giáo của quần chúng dân nghèo, còn Hồi giáo lại có được sự tiếp nhận tích cực của tầng lớp quý tộc địa phương. Trên thực tế, nhà nước có vai trò quan trọng trong việc truyền bá Hồi giáo, đặc biệt khi chủ nghĩa thực dân phương Tây bắt đầu nhòm ngó và xâm chiếm các nước Đông Nam Á hải đảo. Rõ ràng nếu trước kia Hồi giáo ra đời đã góp phần thống nhất các bộ lạc rải rác trên bán đảo Arập thành một đế quốc Hồi giáo hùng mạnh, thì nay Hồi giáo lại trở thành ngọn cờ của các tiểu quốc trên quần đảo Mã Lai – Indônêxia đấu tranh giành độc lập, phát triển kinh tế – chính trị và quân sự. Kết quả của quá trình du nhập Hồi giáo vào quần đảo Mã Lai – Indônêxia là hàng loạt các tiểu quốc Hồi giáo (Sultanat) ra đời và ngày càng lớn mạnh, biên giới lãnh thổ ngày càng mở rộng cùng với quá trình lan tỏa của Hồi giáo. Các Sultanat này lấy Hồi giáo làm hệ tư tưởng để thiết lập thể chế chính trị, xây dựng cộng đồng Hồi giáo, thiết lập quan hệ ngoại giao với thế giới Hồi giáo bên ngoài. Hồi giáo tiếp tục được dựng lên làm ngọn cờ trong cuộc thánh chiến chống lại “tà đạo” từ phương Tây. Vì thế, sự ra đời của các Sultanat cũng đã làm cho tình hình chính trị khu

vực Đông Nam Á hải đảo vốn có nhiều biến động càng trở nên phức tạp hơn trong suốt những thế kỉ XIII – XVI và cả sau đó.

*Thứ hai:* Quá trình Hồi giáo hoá ở Đông Nam Á gắn liền với quá trình chuyển hướng kinh tế của khu vực.

Đến khoảng thế kỉ XIV – XV, khi Đông Nam Á hải đảo trở thành nơi cung cấp hàng hóa quan trọng, đặc biệt là hương liệu cho các khu vực khác trên thế giới thì chính những nguyên tắc bình đẳng, tính phóng khoáng, đơn giản trong các nghi lễ Hồi giáo đã được giới quý tộc địa phương hào hứng tiếp đón. Vì thế, Hồi giáo đến Đông Nam Á bằng con đường hòa bình thông qua các cuộc tiếp xúc cá nhân, các cuộc hôn phối giữa các thương nhân Hồi giáo với con gái của các tầng lớp quý tộc địa phương. Con đường cải giáo hòa bình và tự nhiên đó rất phù hợp với tâm lí của các cư dân địa phương, giúp họ dễ dàng hòa nhập và tiếp thu các truyền thống lễ nghi Hồi giáo [5;391].

*Thứ ba:* Hồi giáo đã gặp được sự ủng hộ mạnh mẽ của giới quý tộc địa phương.

“Thời kỳ tiền Hồi giáo, ở các tiểu quốc ở trên quần đảo Mã Lai – Indônêxia vốn đã tồn tại chế độ vương quyền mạnh mẽ. Các cư dân ở đây rất trung thành với nhà vua mà tiếng Melayu gọi là Raja. Từ Raja cấu tạo nên từ Kerajaan, có nghĩa là quốc gia. Điều này có nghĩa là có vua mới có quốc gia. Raja chính là trung tâm của quốc gia giữ mọi quyền hành của đất nước như: sở hữu toàn bộ đất đai, điều hành luật pháp và cả phong tục tập quán nữa. Các thần dân là nô lệ của Raja” [5;392]. Khi các tiểu quốc thuộc quần đảo Mã Lai – Indônêxia chịu ảnh hưởng của hệ thống tư tưởng Phật giáo và Ấn Độ giáo, các Raja đã trở thành biểu tượng của sự kết hợp thần quyền và vương quyền, tức là quản lí toàn bộ mọi phương diện đời sống vật chất cũng như tinh thần các thần dân của họ. Bởi vậy, điều dễ hiểu là khi nhà vua và giới quý tộc địa phương cải giáo thì dân chúng cũng mau chóng cải giáo theo. Theo những ghi chép trong niên giám Melayu thì nhà vua Malacca là Sultan Muhamad Shah chính là người đầu tiên của tiểu quốc này theo Hồi giáo. Sau đó nhà vua đã ra lệnh cho tất cả các thần dân của mình dù ở địa vị xã hội nào cũng đều phải cải giáo theo ông. Điều này lí giải vì sao Malacca lại có thể mau chóng trở thành một tiểu quốc Hồi giáo mạnh mẽ ở khu vực.

## **2.4. Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á có sự pha trộn giữa đạo Hồi chính thống với các cơ tầng văn hóa khác**

Có thể khẳng định, Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á có sự pha trộn giữa đạo Hồi chính thống với các cơ tầng văn hóa khác có nguồn gốc Ấn Độ, Ba Tư, Trung Quốc và những yếu tố tín ngưỡng tiền Hồi giáo ở địa phương

Nguồn gốc Hồi giáo Đông Nam Á rất đa dạng và phức tạp, không những từ Arập mà còn cả Ba Tư, Ấn Độ, Trung Quốc... bởi vậy lẽ đương nhiên là khi Hồi giáo được truyền vào Đông Nam Á từ các vùng đất khác nhau đó, nó cũng mang theo những nét cải biên, đặc thù của các nền văn hóa ấy.

Đến lượt mình, nền văn hoá bản địa Đông Nam Á vốn có đặc trưng là được hình thành dựa trên sự tiếp thu chọn lọc các yếu tố văn hoá ngoại lai trên cơ sở gìn giữ và duy

trì những nét văn hoá đặc sắc của khu vực. Đặc biệt là trong lĩnh vực tôn giáo, “bất kì tôn giáo nào, khi tới Đông Nam Á đều tự tước bỏ đi những giáo lí và thực hành cứng nhắc, hoà vào các tín ngưỡng tôn giáo truyền thống, và do vậy tự biến đổi để được chấp thuận và tồn tại” [8;169]. Trước khi Hồi giáo đến Đông Nam Á thì Phật giáo và Ấn Độ giáo đều có ảnh hưởng rất sâu sắc đối với nền văn hoá xã hội Đông Nam Á và trở thành một phần quan trọng của văn hoá Đông Nam Á, mang màu sắc riêng của văn hoá Đông Nam Á. Hồi giáo đến đây cũng đã phải chịu chung số phận như vậy. Nhưng Hồi giáo còn làm được nhiều điều hơn các tôn giáo trước đó, đặc biệt ở các nước hải đảo, khi mà nó đã giành thắng lợi để trở thành tôn giáo thống trị khu vực này. Điều này có được là do ưu thế tự thân của Hồi giáo – là một tôn giáo có giáo lí giản đơn, tiên bộ, công bằng hơn, không có sự phân biệt đẳng cấp – địa vị. Hơn nữa, ban đầu Hồi giáo đến Đông Nam Á là dòng Hồi giáo Sufi – mang nhiều nét thần bí, phù hợp với tín ngưỡng “vạn vật hữu linh” của người dân Đông Nam Á, mặt khác Hồi giáo Sufi lại có xu hướng “tha thứ các tập quán và những tín ngưỡng không phù hợp với luật tục khắt khe của đạo Hồi chính thống” [4;336].

Chính những yếu tố thần bí trong Hồi giáo đã được các cư dân Đông Nam Á tiếp nhận và góp phần đẩy nhanh quá trình cải giáo ở khu vực này nhờ khả năng kết hợp lí tưởng của Hồi giáo với những tín ngưỡng và khái niệm tôn giáo địa phương. Nhưng vấn đề mà chúng ta cần thấy ở đây là chủ nghĩa thần bí Sufi chính là thể hiện cho sự pha trộn giữa Hồi giáo chính thống với các cơ tầng văn hoá Ấn Độ, Ba Tư và các yếu tố văn hoá bản địa Đông Nam Á để mở đường cho Hồi giáo phát triển trên mảnh đất này. Các nhà truyền giáo Ấn Độ và Ba Tư đã say sưa gieo các ý tưởng Hồi giáo và những đặc trưng của chủ nghĩa thần bí, chủ nghĩa phiếm thần, mê tín dị đoan vào nền văn hoá bản địa, đồng thời họ cũng biến đổi và dung hoà các tư tưởng Hồi giáo với tập tục truyền thống địa phương làm cho Hồi giáo không còn giữ nguyên được các nguyên tắc và tập tục Hồi giáo chính thống mà trở thành cái gọi là “Islam dân gian”. Có thể nói chính sự kết hợp, pha trộn ấy của Hồi giáo Đông Nam Á đã tạo nên tính đặc thù của Hồi giáo Đông Nam Á so với đạo Hồi chính thống và các khu vực khác trên thế giới về các sinh hoạt tôn giáo, thực hành nghi lễ hay các quan hệ xã hội.

### 3. Kết luận

Có thể nói, thế kỉ XIII, theo chân những thương nhân Hồi giáo từ các nước khác nhau, đạo Hồi đã được truyền bá vào Đông Nam Á một cách hòa bình. Những yếu tố thuận lợi cho việc du nhập Hồi giáo vào Đông Nam Á hải đảo là do sự phát triển không ngừng của nền kinh tế và hoạt động giao lưu buôn bán giữa các nước, các khu vực trên thế giới, là sự hấp dẫn của khu vực Đông Nam Á cả về vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên thuận lợi cho việc phát triển thương mại. Bên cạnh đó là sự suy giảm niềm tin của cư dân bản địa đối với những tôn giáo đang ngự trị trong xã hội như Hindu giáo và Phật giáo.

Hồi giáo đã mang đến khu vực Đông Nam Á nói chung, Đông Nam Á hải đảo nói riêng những hơi thở mới về chính trị, kinh tế, văn hóa cho khu vực. Song, bên cạnh sự biến đổi của nền văn hóa bản địa, do bản thân Hồi giáo đi cùng các thương nhân gắn với lợi ích kinh tế nên đã tự phải tiếp biến đi rất nhiều, hình thành những đặc trưng riêng của

tôn giáo này trong một khu vực nhất định.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Andaya, B.W and Andaya, L.Y, 1982. *A history of Malaysia*. Macmillan Press Ltd, London.
- [2] G.W.J. Drewes, 1985. *Readings on Islam in Southeast Asia*. Institute of Southeast Asian Studies, Singapore.
- [3] Fatimi, S.Q, 1963. *Islam Comes to Malaysia*. Malaysian Sociological Research Institute LTD, Singapore.
- [4] D.E.G.Hall, 1997. *Lịch sử Đông Nam Á*. Nxb Chính trị, Hà Nội.
- [5] Trương Sĩ Hùng (Cb). *Mấy tín ngưỡng tôn giáo Đông Nam Á*. Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [6] Lê Thị Thanh Hương, 2000. *Về Truyền sử Melayu*. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] Phạm Thị Vinh, 2001. *Hồi giáo trong đời sống chính trị, văn hoá-xã hội Malaixia (giai đoạn 1957-1987)*. L.A TS Lịch Sử, mã số 5.03.04, Hà Nội.
- [8] Nhiều tác giả, 2003. *Một số luật tục và luật cổ Đông Nam Á*. Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

### ABSTRACT

#### **Some problems which followed the introduction of Islam in Southeast Asian islands**

Despite the relatively late introduction (7th Century) of Islam in the world, long after Buddhism and Christianity had developed and become rooted in lives of people in many areas of the world, Islam quickly expanded its influence to become one of the three major religions in the world. To attain this sizeable following, Muslims have used many different methods to spread their religion in different areas. The introduction of Islam in Southeast Asian islands came about differently than it did in other areas of the world. The paper refers to the ways, methods and factors surrounding the introduction of Islam in Southeast Asian islands to hopefully make a small contribution to the understanding of Islam in general and of Islam in Southeast Asia in particular.